TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 110/2019/QĐST-HNGĐ	

T, ngày 24 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 130/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986
- Anh Nguyễn Văn C; sinh năm 1983

Địa chỉ: Cụm Đ, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn C kết hôn ngày ngày 23 tháng 02 năm 2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng chung sống không hòa hợp. Anh C và chị H đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng . Mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H, anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là có căn cứ cần được chấp nhận theo Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung:* Chị H, anh C xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 22/6/2010 và cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 22/7/2014. Ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Nguyễn Đức M và cháu Nguyễn Phương A, anh Nguyễn Văn C tự

nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu M và cháu Phương A 3.000.000 đồng/tháng (mỗi cháu là 1.500.000đồng/tháng) kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi cháu M và cháu Phương A tròn 18 tuổi.

Xét thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật theo Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, nên được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí*:* Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn C mỗi người phải chịu số tiền là 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 150.000 đồng chị H và anh C đã nộp tại theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AB/2014/06690 và Biên lai số AB/2014/06689 cùng ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội. Anh Nguyễn Văn C còn phải chịu 300.000 đồng lệ phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 22/6/2010 và Nguyễn Phương A, sinh ngày 22/7/2014, anh Nguyễn Văn C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cháu M và cháu Phương A 3.000.000 đồng/tháng (mỗi cháu là 1.500.000đồng/tháng) từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi cháu M và cháu Phương A tròn 18 tuổi. Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Toà án: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu số tiền là 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ số tiền 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AB/2014/06690 ngày 27 tháng 5 năm 2019 và anh Nguyễn Văn C phải chịu số tiền là 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Văn C đã nộp đủ số tiền 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AB/2014/06689 ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự

huyện T, thành phố Hà Nội. Ngoài ra, anh Nguyễn Văn C còn phải chịu 300.000 đồng lệ phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Uỷ ban nhân dân xã D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Ngọc Yên